

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch Phục hồi chức năng tỉnh Tây Ninh năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 4039/QĐ-BYT ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch Quốc gia về phát triển phục hồi chức năng giai đoạn 2014 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh phê duyệt “Kế hoạch phục hồi chức năng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 59/TTr-SYT ngày 08 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Phục hồi chức năng tỉnh Tây Ninh năm 2019, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng (sau đây viết tắt là PHCN) tại các cơ sở khám chữa bệnh và nâng cao chất lượng dịch vụ PHCN, tăng cường phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm và cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật (sau đây viết tắt là NKT) về mọi mặt để NKT được hội nhập và tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội, phát huy tối đa năng lực của NKT.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (sau đây viết tắt PHCN-DVCD) từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở, từng bước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao chất lượng dịch vụ PHCN, chỉ tiêu cụ thể:

- Tuyến xã: 100% Trạm Y tế xã có phân công cán bộ y tế phụ trách công tác PHCN, cán bộ này tiếp tục được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về PHCN.

- Tuyến huyện: 100% Trung tâm Y tế huyện, thành phố có Tổ PHCN, trong đó có bác sĩ (hoặc y sĩ), kỹ thuật viên được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên ngành PHCN.

- Tuyển tỉnh: 75% Bệnh viện tuyển tỉnh thành lập khoa PHCN (Bệnh viện: Phục hồi chức năng, Đa khoa, Y học cổ truyền, Lao và Bệnh phổi).

b) Đẩy mạnh PHCN-DVCD, chú trọng công tác phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em để cải thiện chất lượng cuộc sống của NKT về mọi mặt, chỉ tiêu cụ thể:

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động tuyên truyền về phòng ngừa khuyết tật, về PHCN và PHCN-DVCD, tổ chức hội thảo về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của PHCN và PHCN-DVCD cho các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể, góp phần nâng cao nhận thức trong chăm sóc sức khỏe cho NKT.

- 100% các huyện, thành phố triển khai và duy trì chương trình PHCN-DVCD tại 100% xã, phường, thị trấn.

- 75% số trẻ khuyết tật dưới 6 tuổi được phát hiện sớm tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật.

- 80% NKT có nhu cầu được tiếp cận với dịch vụ PHCN phù hợp để hội nhập cộng đồng.

- 90% NKT được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau.

- Các Trung tâm Y tế huyện, thành phố tổ chức quản lý khám sức khỏe cho người cao tuổi ít nhất 01 lần trong năm.

c) Nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên ngành PHCN, chỉ tiêu cụ thể:

- 75% các Bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyển tỉnh có đào tạo liên tục về PHCN.

- Đào tạo bác sĩ chuyên khoa I về PHCN.

- Bệnh viện PHCN đạt 73% chức danh chuyên môn theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu của cơ sở phục hồi chức năng.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

Người khuyết tật, không phân biệt nguyên nhân gây ra khuyết tật.

2. Phạm vi: Triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Thời gian thực hiện: Đến hết tháng 12 năm 2019.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Triển khai phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

- TTYT các huyện, thành phố tham mưu UBND các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về PHCN-DVCD cho lãnh đạo các cấp, các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện, từ đó chú trọng đầu tư đúng mức cho công tác PHCN-DVCD, thông qua các hoạt động chính: Hội thảo, tập huấn, tham quan, học tập mô hình PHCN-DVCD trong nước và ngoài nước.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng ngừa khuyết tật, PHCN và PHCN-DVCD để mọi người biết cách chủ động phát hiện sớm, phòng

ngừa khuyết tật và NKT được hưởng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, PHCN cũng như các dịch vụ của cộng đồng.

- Thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành giữa Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo và các ngành liên quan trong việc triển khai công tác PHCN-DVCD.

- Duy trì và nhân rộng mô hình PHCN-DVCD.

2. Xây dựng và phát triển mạng lưới PHCN

- Tiếp tục thành lập khoa PHCN hoặc đơn vị PHCN có cán bộ chuyên khoa PHCN.

- Hoàn thiện mạng lưới bệnh viện chuyên khoa PHCN tuyến tỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương. Khuyến khích các Trung tâm Y tế huyện, thành phố thành lập khoa PHCN, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện công tác PHCN cho NKT, người mắc bệnh nghề nghiệp và các đối tượng khác có nhu cầu.

- Chỉ đạo các Bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến tỉnh đào tạo cán bộ về PHCN.

- Đào tạo cán bộ về PHCN, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để điều trị, PHCN cho người bệnh nội trú và triển khai PHCN sớm tại các khoa lâm sàng ngay sau giai đoạn bệnh ổn định. Củng cố, nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Phục hồi chức năng để đáp ứng kịp thời nhu cầu điều trị tại địa phương.

3. Đào tạo cán bộ và nghiên cứu khoa học chuyên ngành PHCN

- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực về PHCN cho Bệnh viện và các Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

- Thực hiện công tác đào tạo liên tục, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cho tuyến dưới theo chương trình được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức tập huấn về PHCN đối với từng loại bệnh cho các bác sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng tuyến tỉnh và tuyến huyện nhằm tăng cường năng lực chuyên môn cho cán bộ chuyên ngành PHCN.

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về PHCN cho Y sĩ, điều dưỡng phụ trách công tác PHCN tại các bệnh viện và trung tâm Y tế trên địa bàn tỉnh; cho bác sĩ, cán bộ y tế phụ trách công tác PHCN tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Tập huấn, đào tạo cho nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên, nhân viên công tác xã hội, cán bộ y tế trường học, giáo viên nhà trẻ và mẫu giáo tại địa phương về phát hiện sớm và can thiệp sớm cho trẻ em khuyết tật.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, phát triển ngành PHCN và PHCN-DVCD, chú ý đến việc chuyển giao kỹ thuật giữa các tuyến và học tập, tiếp nhận kỹ thuật PHCN tuyến trên.

4. Đầu tư trang thiết bị và cơ sở vật chất

- Xây mới Bệnh viện PHCN, đẩy nhanh tốc độ ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ và kỹ thuật y học cao trong ngành PHCN. Mở rộng các khoa chuyên ngành về PHCN theo hướng PHCN chuyên biệt cho từng loại bệnh.

- Đảm bảo đầu tư đủ các trang thiết bị PHCN theo phân tuyến kỹ thuật, từng bước hiện đại hóa các trang thiết bị, vật tư PHCN ở bệnh viện, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh về PHCN.

5. Triển khai PHCN sớm cho người bệnh

- Bệnh viện PHCN, khoa PHCN bệnh viện tỉnh và các Trung tâm Y tế các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với các khoa lâm sàng để tiến hành PHCN cho người bệnh ngay từ giai đoạn sau cấp cứu và trong quá trình nằm viện, ứng dụng các kỹ thuật chuyên sâu về PHCN, kết hợp PHCN với y học cổ truyền đáp ứng yêu cầu về PHCN ngày càng cao của người bệnh và NKT.

- Tổ chức nuôi dưỡng và hướng dẫn tập luyện cho các cháu khuyết tật điều trị nội trú tại bệnh viện.

6. Công tác chỉ đạo tuyến

- Các bệnh viện tuyến trên tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật PHCN và đào tạo cán bộ cho tuyến dưới, tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận và hưởng dịch vụ y tế có chất lượng cao, góp phần thực hiện công bằng trong công tác chăm sóc sức khỏe, giảm tình trạng quá tải ở tuyến trên.

- Hàng quý, các TTYT huyện, thành phố giao ban công tác chỉ đạo tuyến tại Bệnh viện PHCN. Tuyến xã giao ban với các TTYT huyện, thành phố.

- Bệnh viện PHCN tỉnh hoặc các khoa PHCN của bệnh viện tuyến tỉnh có trách nhiệm thực hiện công tác PHCN-DVCD cho tuyến huyện.

7. Công tác quản lý bệnh viện

- Đổi mới phương thức quản lý bệnh viện phù hợp với các đặc thù chuyên khoa PHCN.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ PHCN, đa dạng hóa các nguồn đầu tư, bên cạnh nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước cần tranh thủ nguồn đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo đúng các quy định.

8. Hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về PHCN, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức y tế trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực, học hỏi kinh nghiệm; nâng cao trình độ chuyên môn, từng bước hội nhập Quốc tế về công tác PHCN từ các tổ chức NPO Nhật Bản, VNAH, VietHealth,...

9. Vận động nguồn kinh phí

- Vận động nguồn kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia chăm sóc và trợ giúp cho NKT.

- Phối hợp với các mạnh thường quân, các cơ quan liên ngành trong và ngoài tỉnh hỗ trợ cấp phát quà cho các trẻ em khuyết tật trên địa bàn tỉnh trong các dịp lễ tết, ngày quốc tế thiếu nhi. Tổ chức bếp ăn từ thiện cung cấp suất ăn cho người bệnh nghèo, khó khăn đang điều trị tại Bệnh viện PHCN.

10. Kiểm tra, giám sát và thi đua, khen thưởng

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát về công tác PHCN tại các đơn vị trong tỉnh.

- Định kỳ hàng năm sơ kết, tổng kết công tác PHCN, lồng ghép với công tác thi đua khen thưởng để kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong công tác PHCN và PHCN-DVCD.

IV. KINH PHÍ

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch: 5.112.482.500 đồng, cụ thể:

- Kinh phí địa phương: 307.090.000 đồng.

- Kinh phí tài trợ của các tổ chức: 4.805.392.500 đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổng hợp, thông tin cho NKT biết về quyền được trợ giúp pháp lý và khi phát hiện NKT có nhu cầu trợ giúp pháp lý kịp thời giới thiệu, hướng dẫn đến Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh) để được thụ hưởng chính sách trợ giúp pháp lý theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tổ chức điều tra, khảo sát thực trạng NKT, các đặc trưng về giới tính, tuổi, các dạng tật, mức độ khuyết tật, tình trạng việc làm, thu nhập của NKT theo quy định và hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để quản lý và có giải pháp hỗ trợ phù hợp, kịp thời.

- Tổ chức thực hiện việc đào tạo nghề, tạo việc làm và nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ NKT.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các ngành liên quan vận động các nguồn kinh phí hỗ trợ cho các chương trình, dự án chăm sóc và trợ giúp NKT của tỉnh.

4. Sở Tài chính

- Căn cứ vào tình hình và khả năng ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

- Kiểm tra, hướng dẫn đơn vị sử dụng kinh phí theo quy định.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp NKT tiếp cận giáo dục.
- Thực hiện việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất dạy và học, bảo đảm điều kiện tiếp cận giáo dục đối với NKT ở các cơ sở giáo dục có trẻ khuyết tật.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông cho NKT.
- Cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện cho NKT đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và các dịch vụ công trực tuyến.
- Xây dựng mô hình trang thông tin điện tử có tích hợp dịch vụ hỗ trợ người khiếm thị tiếp cận và sử dụng thông tin.
- Định hướng tuyên truyền cho các cơ quan báo chí, hệ thống đài truyền thanh các huyện, thành phố về các vấn đề liên quan đến NKT.

7. Sở Tư pháp

- Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý miễn phí cho NKT.
- Tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của chính quyền và cộng đồng trong việc thực hiện Luật Người khuyết tật.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Rà soát, phối hợp tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ NKT trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; ưu tiên tổ chức phát triển các môn thể thao dành cho NKT.

9. Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước dành cho NKT; kịp thời thông tin, phản ánh với các cơ quan chức năng những trường hợp NKT cần được trợ giúp.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội của tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai kế hoạch PHCN cho NKT.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương.
- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực hoặc lồng ghép kinh phí các chương trình, các dự án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.
- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý và trợ giúp cho NKT.
- Vận động nhân dân, cộng đồng xã hội tham gia cùng nhà nước chăm sóc và trợ giúp NKT.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này, đảm bảo đến năm 2020 hoàn thành các chỉ tiêu đề ra; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *XV*

- Như Điều 4;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Thành phần tổ chức thực hiện;
- PTVP, PVP H.Nhung;
- Lưu: VT VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

(KH PHCN 2019)Dg

30

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thắng